|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BẮC GIANG  **TRUNG TÂM GDNN-GDTX**  **HUYỆN SƠN ĐỘNG**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC : 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11**  *Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**ÁO TRẮNG**

|  |
| --- |
| *Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,*  *Hôm xưa em đến, mắt như lòng*  *Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,*  *Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.*  *Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;*  *Em duyên đôi má nắng hoe tròn.*  *Em lùa gió biếc vào trong tóc*  *Thổi lại phòng anh cả núi non.*  *Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;*  *Hồn em anh thở ở trong hơi.*  *Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,*  *Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.*  *Đôi lứa thần tiên suốt một ngày.*  *Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.*  *Dịu dàng áo trắng trong như suối*  *Toả phất đôi hồn cánh mộng bay.* |

***(Huy Cận)***

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

A. Tự sự B. Biểu cảm

C. Nghị luận. D. Thuyết minh.

**Câu 2.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Bảy chữ. B. Lục bát.

C. Song thất lục bát. D. Tự do.

**Câu 3.** Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Nhân vật “anh”. B. Nhân vật “em”.

C. Tác giả. D. Chủ thể ẩn.

**Câu 4.** Xác địnhhình ảnh trung tâm của bài thơ?

A. Hình ảnh áo trắng. B. Hình ảnh cô gái.

C. Hình ảnh bàn tay. D. Hình ảnh mái tóc.

**Câu 5**. Nêu hiệu quả của phép điệp trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ?

A. Tăng sức gợi hình, khắc họa vẻ đẹp nên thơ của khung cảnh thiên nhiên.

B. Tạo giọng điệu khắc khoải, bộc lộ tâm trạng giận hờn, trách móc của “anh”.

C. Tạo nhip điệu, nhấn mạnh vẻ đẹp trong trẻo, trẻ trung của người con gái.

D. Tạo sự sinh động, khẳng định tình yêu mãnh liệt, nồng nàn của người con gái.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây nói về vẻ đẹp của cô gái trong bài thơ?

A. Vẻ đẹp rực rỡ, tươi vui. B. Vẻ đẹp đoan trang, thùy mị.

C. Vẻ đẹp tinh khôi, thánh thiện. D. Vẻ đẹp đằm thắm, dịu dàng.

**Câu 7.** Dòng nào nói đúng vềtâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ?

A. Tâm trạng ngỡ ngàng khi gặp người yêu.

B. Tâm trạng nhớ nhung khi xa người yêu.

C. Tâm trạng bối rối khi gặp người yêu.

D. Tâm trạng hạnh phúc khi người yêu đến.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Chỉ ra ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “*áo trắng*” trong bài thơ?

**Câu 9.** Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình với người con gái được thể hiện trong bài thơ?

**Câu 10.** Từ bài thơ, anh/ chị có suy nghĩ gì về ý nghĩa của tình yêu chân chính trong cuộc đời mỗi người?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “*Áo trắng*” (Huy Cận).

***................. Hết...................***

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm!*

**Họ và tên thí sinh:……………………………………..SBD.............................................................**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | ***10*** | ***15*** | ***25*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng %** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **I** | **Đọc hiểu** |  |  | 4 câu TN | 3câu TN,  1câu TL | 1câu TL | 1câu TL | 60 |
| 1. Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt, thể thơ, chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được cấu tứ, hình ảnh, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.  - Nhận biết được yếu tố tượng trưng trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình ảnh, hình thức bài thơ.  - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.  - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.  - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng trong bài thơ.  - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.  - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. |
| **II** | **Viết** |  |  | 1\* | 1\* | 1\* | 1câu TL | 40 |
| 1. Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm) | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của tác phẩm.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học .  - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ.  - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ.  - Phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm)  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | *HS nêu được ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “áo trắng” được thể hiện trong bài thơ:*  - Là biểu tượng cho vẻ đẹp tinh khôi, trong trắng của cô gái.  - Là biểu tượng cho sự thơ mộng, trong sáng, hồn nhiên của tình yêu tuổi học trò.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 1 ý trong hai ý trên: 0.25 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm* | 0,5 |
| **9** | *HS nêu nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình với người con gái được thể hiện trong bài thơ:*  - Niềm say mê, sự ngỡ ngàng, ngất ngây, hạnh phúc trong tình yêu.  - Đó là tình cảm đầy đẹp đẽ, chân thành, trong sáng, hồn nhiên của những rung động đầu đời.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1điểm.*  *- Học sinh trả lời được 1 ý trong hai ý trên: 0.5 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm* | 1,0 |
| **10** | *HS bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu chân chính trong cuộc đời của mỗi người. Sau đây là một số gợi ý:*  - Tình yêu chân chính có ý nghĩa cao đẹp và thiêng liêng bởi đó là nền tảng của một gia đình hạnh phúc, là cơ sở để duy trì và phát triển của nhân loại.  - Giúp mỗi người hoàn thiện bản thân, đem lại hạnh phúc, tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn thử thách  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương:*  *1 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 1 ý trong hai ý trên: 0.5 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ đã cho ở phần Đọc hiểu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.25*  *- Học sinh chưa xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.0 điểm* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.  **Sau đây là một số gợi ý:**  *\* Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm*  *\* Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề*  - Xác định chủ đề: Bài thơ là tâm trạng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi, trong sáng của người yêu; là niềm hạnh phúc, vui sướng ngất ngây của cậu học trò khi được sống trong tình yêu thơ mộng.  - Phân tích, đánh giá chủ đề:  + Tình yêu tuổi học trò là một chủ đề khá quen thuộc trong thơ ca hiện đại. Tình yêu tuổi học trò bài thơ trên vừa mang những vẻ đẹp chung, vừa có những nét độc đáo, gây ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.  + Tình yêu trong bài thơ là niềm hạnh phúc, là khoảnh khắc kì diệu, biến cuộc đời thành một cõi thần tiên. Từ tình yêu của *anh và em* trong bài thơ, nhắc nhở chúng ta cần trân trọng tình yêu đẹp, biết tận hưởng niềm hạnh phúc trong tình yêu, biết yêu thương và trân quý phút giây hạnh phúc trong cuộc đời.  *\* Phân tích, đánh giá nghệ thuật:*  - Cấu tứ của bài thơ:  + Tứ thơ được khắc họa qua khoảnh khắc gặp gỡ của đôi trai gái: cô gái đến thăm chàng trai mình yêu. Cuộc gặp gỡ ấy được cảm nhận qua cái nhìn (từ xa đến gần), qua tâm trạng của chàng trai (từ ngạc nhiên ngỡ ngàng đến đắm say hạnh phúc). Bắt đầu từ cái hình ảnh “nở bừng ánh sáng em đi đến” với “gót ngọc dồn hương”, “bước tỏa hồng”, rồi gần hơn với bàn tay “ngón ngón thon”, “đôi má nắng hoe tròn”, với mái tóc, rồi hơ i thở, tiếng nói, rồi tất cả dần hòa quyện tạo thành một sự say đắm trong hạnh phúc hội ngộ. Bài thơ kết thúc với sự hòa hợp và thăng hoa của hai tâm hồn tinh khôi.  + Với cấu tứ độc đáo, bài thơ giống như một câu chuyện kể về sự diễn tiến của cuộc gặp gỡ, vừa thể hiện những bước đi của tình yêu từ chớm nở đến viên thành. Cấu tứ ấy cũng cho ta thấy được những cung bậc cảm xúc mỗi lúc một mãnh liệt của chàng trai đang yêu.  - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh:  + Hình tượng trung tâm của bài thơ là cô gái, qua cái nhìn say đắm của chàng trai. Tất cả các hình ảnh trong bài thơ đều tập trung thể hiện vẻ đẹp lung linh tỏa sáng, tinh khôi thơ mộng của hình tượng trung tâm đó.  + Mở đầu bài thơ là sự xuất hiện của hình ảnh “áo trắng”, gợi lên vẻ đẹp trong trắng của tuổi học trò với “mộng trắng trong”. Màu trắng ấy khiến cô gái khi xuất hiện, như tỏa ra ánh sáng rực rỡ: “Nở bừng ánh sáng”.  + Những bước đi của cô gái cũng được miêu tả thật đẹp với “gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng”. Dưới cái nhìn si tình, lãng mạn của chàng trai, cô gái mang một vẻ đẹp trong ngần, tỏa ra hương thơm kì diệu.  + Khi đến gần hơn, vẻ đẹp của cô gái được miêu tả ở “bàn tay ngón ngón thon”, ở “đôi má nắng hoe tròn”, mái tóc xanh tràn đầy sức sống, như mang cả hơi thở của trời đất, núi non, cả tiếng nói ngọt ngào của người yêu, hứng trọn cả “tiếng lẫn lời”.  + Bài thơ khép lại cũng với hình ảnh “áo trắng” nhưng kết tinh, thăng hoa: không còn là tà áo trắng trong hiện thực, mà dường như đã trở thành đôi cánh của thiên thần, khiến cả đôi hồn cùng bay lên trong một tình yêu thần tiên say đắm.  +Toàn bộ hệ thống hình ảnh trong bài thơ đều thống nhất tập trung làm nổi bật vẻ đẹp tinh khôi của cô gái; đồng thời cũng làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng của tình yêu tuổi học trò.  + Rút ra ý ngjaix, thông điệp bài thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm*  *- Phân tích tương đối đầy đủ: 1.5 – 1.75 điểm*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1.0 – 1,25 điểm*  *- Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0.5 - 0,75 điểm.*  *- Không phân tích, phân tích sơ sài:0.0-0.25* | 2,5 |
|  | *\* Đánh giá khái quát*  - Khẳng định giá trị tư tưởng và giá trị thẩm mĩ của bài thơ  - Khái quát đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0.5 điểm*  *- Trình bày được 1 ý: 0.25 điểm* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  **Hướng dẫn chấm:**  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, sử dụng kiến thức lí luận; văn phong trôi chảy; kết hợp các phương thức biểu đạt và kiến thức tiếng Việt để bài viết giàu hình ảnh, cảm xúc. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

***Lưu ý khi chấm bài:***

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

**--------------------- Hết -------------------------**